

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét chọn Nhà giáo tiêu biểu năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ IN HOA): LÊ CHÍ TOÀN
- Sinh ngày, tháng, năm: 16/12/1989 Giới tính: Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi công tác: Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Chức vụ hiện tại (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Trưởng khoa Sinh học
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ Chuyên ngành: Thực vật học
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Phó Giáo sư, GVCC
- Điện thoại: 0977522153
- Email: lechitoan@hpu2.edu.vn

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Về phẩm chất chính trị:

+ Bản thân tôi có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng không dao động trước những khó khăn. Tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Luôn kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, tập trung dân chủ của Đảng. Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin. Bản thân luôn tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Luôn giữ vững phẩm chất của người cán bộ đảng viên.

+ Tham gia đầy đủ các lớp học tập Nghị quyết của Đảng.

- Về đạo đức, lối sống:

+ Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống giản dị, hòa đồng cùng mọi người nơi sinh sống, sống trung thực, thẳng thắn luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất giúp nhau cùng tiến bộ, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

+ Có tư tưởng chống mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng lãng phí và những biểu hiện tiêu cực những nhiều nhân dân.

+ Luôn sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, có mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp, gần gũi với nhân dân.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật:

+ Bản thân luôn có ý thức kỷ luật tốt, chấp hành sự phân công công tác của cấp trên, chấp hành tốt các quy định của tổ chức. Luôn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức.

+ Thực hiện đúng nề nếp, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định.

+ Chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định của chi bộ, Đảng bộ.

+ Luôn có thái độ cầu thị trong việc nhận và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Nghiêm túc thực hiện các quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm.

2. Uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh

Trong quá trình công tác tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tôi luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, được đồng nghiệp, người học và các đơn vị chuyên môn ghi nhận về năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công tác. Uy tín chuyên môn được thể hiện thông qua kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tư vấn chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ khoa học trong và ngoài nhà trường. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, tôi luôn trung thực, khách quan, tận tâm với công việc. Luôn tự học, tự nghiên cứu, lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp để trau dồi tiến bộ. Luôn đổi mới về phương pháp dạy học, sáng tạo trong cách triển khai để đạt hiệu quả tốt nhất trong dạy và học.

Tôi luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một giảng viên theo luật Giáo dục và các văn bản quy định của Nhà trường, Bộ GD&ĐT. Cá nhân tôi luôn hoàn thành và vượt định mức nhiệm vụ giảng dạy, tham gia giảng dạy trình độ đại học và sau đại học. Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tôi luôn hoàn thành và vượt định mức nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện khóa luận tốt nghiệp, học viên thực hiện luận văn tốt nghiệp và nghiên cứu sinh thực hiện luận án.

Trong công tác chuyên môn có uy tín cao với đồng nghiệp trong trường và ngoài trường, với khoa Sinh học, trường ĐHSPT Hà Nội 2 và các bên liên quan. Uy tín trong công tác chuyên môn được thể hiện thông qua các công việc như hỗ trợ tư vấn cho đồng nghiệp trường ĐHSPT Hà Nội 2; Tham gia tư vấn - hỗ trợ khoa Sinh học trong nhiều công việc xây dựng, chỉnh sửa các chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của thầy cô và sinh viên trong khoa; Tham gia tư vấn cho Nhà trường trong các hoạt động về nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp; Tham gia hướng dẫn học viên cao học tại Trường ĐHSPT Hà Nội 2 và Trường ĐH Hùng Vương; Tham gia đề tài khoa học công nghệ các cấp, tham gia các Hội đồng nghiệm thu đề tài, bảo vệ luận văn, luận án tốt nghiệp của học viên cao học và nghiên cứu sinh trong và ngoài Trường.

Uy tín chuyên môn của cá nhân được khẳng định thông qua việc chủ trì và tham gia nhiều đề tài khoa học các cấp (cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quỹ Nafosted, đề tài cấp quốc gia), tham gia đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông, hướng dẫn học viên cao học tại nhiều cơ sở đào tạo, tham gia các hội đồng đánh giá đề tài, luận văn và luận án. Đặc biệt, sáng kiến của tôi được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ theo Quyết định số 2803/QĐ-BGDĐT ngày 29/9/2022, góp phần khẳng định uy tín và ảnh hưởng chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và

đổi mới giáo dục. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu của tôi đã được công bố trên nhiều tạp chí quốc tế uy tín thuộc hệ thống WoS/Scopus, được các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn và sử dụng trong các nghiên cứu tiếp theo. Tôi thường xuyên tham gia phản biện cho các tạp chí quốc tế, tham gia hội đồng chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo của đơn vị cũng như cộng đồng khoa học.

3. Thành tích tiêu biểu, nổi trội, xuất sắc trong nuôi dạy, giảng dạy, giáo dục, quản lý

Trong 05 năm liên kế (từ 2021 đến nay), tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; hoàn thành vượt định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; luôn hoàn thành tốt 100% các công việc được Khoa, Nhà trường phân công. Tư vấn, tham mưu cho Trường khoa và đảm bảo triển khai, chỉ đạo, thực hiện và hoàn thành đầy đủ các công việc của khoa.

Hoàn thành tốt và vượt định mức công việc giảng dạy chuyên môn một số học phần cho chương trình đào tạo trình độ đại học như cử nhân Sư phạm Sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên, và công nghệ sinh học; đào tạo sau đại học, các hệ bồi dưỡng. Thông tin kê khai chi tiết được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin kê khai giờ giảng dạy từ năm học 2018-2019 đến nay

STT	Năm học	Tổng số giờ chuẩn giảng dạy/số giờ chuẩn định mức
1	2018-2019	312/209,25
2	2019-2020	429,2/209,25
3	2020-2021	396/209,25
4	2021-2022	328/186
5	2022-2023	302,8/204
6	2023-2024	363,25/192
7	2024-2025	390,3/180
8	2025-2026	420/168

Thực hiện tốt và liên tục hoạt động NCKH và đạt kết quả tích cực với nhiều công trình được thực hiện và công bố. Tôi đã tham gia thực hiện 08 đề tài khoa học công nghệ các cấp đã được nghiệm thu (Bảng 2). Tôi đã công bố 73 bài báo trên các tạp chí, hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế, đặc biệt trong đó có 36 bài báo được công bố trên các tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus với nhiều công trình được đăng trên các tạp chí uy tín như: Nature, Molecular Phylogenetics and Evolution, Current Biology, BMC Plant Biology, Taxon, Phytotaxa... Bên cạnh đó, tôi đã hướng

dẫn 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đang hướng dẫn 01 học viên cao học thực hiện luận văn và 04 nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sĩ.

Bảng 2. Các đề tài khoa học công nghệ đã thực hiện

STT	Tên đề tài	Cấp của đề tài, mã số	Vai trò	Kết quả
1	Nghiên cứu phân loại chi Cóc (<i>Spondias</i> L.) ở Việt Nam dựa trên hình thái và phân tử	Cấp cơ sở C.2019.01	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Tốt.
2	Nghiên cứu phát sinh loài và quan hệ di truyền của chi Riềng (<i>Alpinia</i> Roxb.) dựa trên dữ liệu phân tử	Cấp cơ sở C.2020.23	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Tốt.
3	Nghiên cứu phát sinh loài, lịch sử địa lý sinh vật và đa dạng của phân tông Scurrulinae (Loranthaceae) trên thế giới.	Nafosted 106.03-2019.12	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Đạt.
4	Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài và phân loại chi Ráng thù xỉ (<i>Arachniodes</i>) và Ráng nhiều hàng (<i>Polystichum</i>) thuộc họ Dryopteridaceae ở Việt Nam dựa trên dẫn liệu hình thái và sinh học phân tử	Nafosted 106.03-2019.313	Thành viên chính	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Đạt.
5	Nghiên cứu đa dạng thành phần loài và mối quan hệ phát sinh chủng loại các loài chi Nam tinh - <i>Arisaema</i> và một số chi khác trong họ Ráy – Araceae ở Việt Nam.	Nafosted 106.03-2019.322	Thành viên chính	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Đạt.
6	Nghiên cứu đa dạng nguồn gen và mối quan hệ gần gũi có thể của chi Nam tinh (<i>Arisaema</i> Mart) ở Việt Nam và trên thế giới	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam GUST.STS.ĐT 2020-ST01	Thành viên chính	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Khá
7	Khai thác, phát triển nguồn gen 2 loài Lan hài: Lan hài helen - <i>Paphiopedilum helenae</i> , Lan hài xanh – <i>Paphiopedilum malipoense</i>	Nhà nước NVQG – 2021/ĐT.25	Thành viên chính	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Đạt
8	Nghiên cứu đa dạng loài và mối quan hệ di truyền của chi	Bộ GD&ĐT B.2024-SP2-05	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu. Xếp loại: Đạt.

	<i>Pyrularia</i> và các chi gần gũi trong họ Cervantesiaceae			
--	---	--	--	--

Danh mục các công trình khoa học đã công bố:

a. Bài báo trên tạp chí và hội nghị khoa học trong nước (*: Đồng tác giả đầu tiên; #: Tác giả liên lạc)

1. Hoang TNA, Nguyen TD, Dinh TMN, Pham TP, Nguyen TT, **Le CT**, Dao XT. 2010. Một số kết quả chọn tạo giống lúa nếp thơm BN4. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
2. Ha MT, **Le CT**, Dang VC. 2013. Đặc điểm phân loại chi nhãn (*Dimocarpus* Lour.) ở Việt Nam. **Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2**, số 23, 2013, tr. 159-164.
3. **Le CT**[#], Nguyen VD, Omollo WO, Liu B. 2019. Taxonomy and phylogeny of Vietnamese *Spondias* L. (Anacardiaceae). **TNU Journal of Science and Technology**, 207(14): 33–44.
4. **Le CT**[#], Do Thi Bich, Nguyen Thi Lan, Nguyen Thi Minh Anh, Dang Thi Anh. 2019. Exploring the phylogenetic relationship of Santalaceae genera based on intensive molecular data. **Journal of Biology**, 41 (2se1&2se2): 221–228.
5. **Le CT**[#], Nguyen VD, Do TX, Nguyen VH, Pham TBH, Phan TH, Nguyen TH, Hoang NTP. Study on morphology and genetics of *Scurrula chingii* var. *yunnanensis* H.S. Kiu in C.Y. Wu & H.W. Li. **The 4th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam**, 447–453. DOI: 10.15625/vap.2020.00056
6. **Le CT**[#], Nguyen VD, Pham TL, Le TN, Liu B. 2021. *Taxillus thibetensis* (Lecomte) Danser (Loranthaceae) a new record species for Flora of Vietnam. **VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology**, 37(01): 70–77.
7. **Le CT**[#]. 2021. Nghiên cứu số lượng loài và nguồn gốc phát sinh của chi *Pyrularia* Michx. (Cervantesiaceae). **TNU Journal of Science and Technology**, 226(01): 65–73.
8. **Le CT**[#]. 2021. A molecular phylogeny of *Alpinia* Roxb. (Zingiberaceae): An overview for phylogeny of Vietnamese *Alpinia*. **TNU Journal of Science and Technology**, 226(05): 104–109. DOI: 10.3732/ajb.92.1.167
9. Le TM, Tran TTH, **Le CT**, Tran TTL, Cao PB. 2021. Xác định và phân tích các gene mã hóa protein liên kết stress (SAP) ở cây Đu đủ (*Carica papaya* L.) bằng phương pháp *in silico*. **HNUE Journal of Science**, 66(01): 111-118. DOI: 10.18173/2354-1059.2021-0014
10. **Le CT**[#]. 2022. Molecular phylogeny of *Macrosolen* (Blume) Rchb. (Moranthaceae) from Vietnam based on molecular data. **TNU Journal of Science and Technology**, 227(05): 261–267. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5696>
11. Tran VT, Nguyen VD, Nguyen TVA, **Le CT**[#]. 2022. Phylogeny and evolutionary history of Vietnamese *Arisaema* (Araceae). **Tạp chí KH&CN Lâm Nghiệp**, 14:166-172. Doi: <https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.14.166-172>
12. **Le CT**[#], Nguyen TPT, Nguyen TAD, Pham TMA, Pham TBH, Hoang NTP, Tran ML, Nguyen TL, Nguyen VS, Do TB, Nguyen VD, Duong TV, Nguyen VD. 2022. Study on phylogenetic position and genetic relationship of *Altingia excelsa* Noronha from

- Lao Cai, Vietnam by molecular data. *The 5th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam*. 342-349.
13. Nguyen VD, Nguyen TVA, Tran VT, **Le CT**. 2022. Two new records of species and a new synonym of genus *Typhonium* (Araceae) for flora of Indochina. *VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology*, 38: 54-60. DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1140/vnunst.5321>
 14. Nguyen VD, La VH, **Le CT**. 2022. Phân tích chuyên đề học tập “Công nghệ tế bào và một số thành tựu” môn sinh học lớp 10 của ban bộ sách giáo khoa và đề xuất khung cấu trúc nội dung chuyên đề. *Tạp chí Giáo dục*, 22: 265-269.
 15. Nguyen VD, La VH, **Le CT**. 2022. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả đánh giá học phần theo tiếp cận năng lực của sinh viên khoa Sinh – kỹ thuật nông nghiệp, trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. *Tạp chí Giáo dục*, 22: 90-94.
 16. **Le CT**[#]. 2023. Phylogeny of *Melodinus cochinchinensis* (Lour.) Merr. from Vietnam based on chloroplast sequences. *TNU Journal of Science and Technology*, 228(09): 331 - 337. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7814>
 17. **Le CT**^{*}. 2023. Molecular phylogeny of *Camellia sinensis* var. *assamica* from Vietnam. *HNUE Journal of Science*, 68: 3-10. DOI: 10.18173/2354-1059.2023-0031
 18. Pham Thanh Trang, Do Van Truong, Nguyen Thi Thu, Phung Thi Tuyen, Phan Van Dung, Ta Thi Nu Hoang, **Le CT**[#]. 2023. *Lonicera longiflora* (Caprifoliaceae), A New Record For The Flora Of Vietnam. *TNU Journal of Science and Technology*, 229: 228 - 234. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8745>
 19. **Le CT**[#]. 2024. Molecular phylogenetic relationship of some *Curcuma* species (Zingiberaceae) in Vietnam. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(05): 282-289. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9341>
 20. **Le CT**, Nguyen VD. 2024. A new species record of the genus *Typhonium* (Araceae) for the flora of Vietnam. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(09): 350 – 355. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9910>
 21. **Le CT**, Nguyen TLK, Nguyen HT, Nguyen VC, Truong QC, Nguyen VK, Pham TTD, Nguyen DD. 2023. A newly recorded species, *Zingiber Densissimum* (Sect. *Cryptanthium*) for the flora of Vietnam. *Academia Journal of Biology*. 45(4): 63–71. <https://vjs.ac.vn/index.php/vjbio/article/view/18488>
 22. **Le CT**, Nguyen SK, Averyanov V. Leonid. *Impatiens malipoensis* S.H.Huang, a new record for the flora of Vietnam. *Hue University Journal of Science: Natural Science*.
 23. **Le CT**[#], Tran Nguyen Thuy Trang, Pham Thi Bich Ha, Nguyen Thi Phuong Thao, Nguyen Thi Anh Duong, Pham Thi Minh Anh, Hoang Nguyen Tuan Phuong, Nguyen Thi Lien, Nguyen Minh Sang, Vu Thi Bao Hue, Nguyen Van Dinh, Le Huy Vu, Hoang Thanh, Ta Thi Huyen Trang, Phan Thi Hien, Pham Thi Thi, Phan Thi Thu Hien, Pham Phuong Thu, Khuat Van Quyet, Tran Thu Hang, Bui Phuong Linh, Nguyen Bich Ngọc, Nguyen Van Du. 2024. Molecular phylogeny and historical

- biogeography of *Dendropanax* (Araliaceae). ***The 6th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam***, 367-379. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
24. Tran VT, Nguyen VD, **Le CT**. 2024. Danh lục các loài thuộc họ Ráy (Araceae) ở Tây Nguyên. ***The 6th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam***, 75-87. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
 25. Bùi Thùy Liên, Trần Gia Huy, Ong Xuân Phong, Chu Đức Hà, **Le CT**, La Việt Hồng. Nghiên cứu đặc điểm trình tự gene *rpoC1* ở cây chè shan cổ thụ (*Camellia sinensis* var. *assamica*) tại các tỉnh phía bắc Việt Nam. 2025. ***TNU Journal of Science and Technology***, 230(05): 239 - 245. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11243>
 26. Bùi Thùy Liên, Trần Gia Huy, Ong Xuân Phong, Phạm Thị Hương Thảo, **Le CT**, La Việt Hồng. Nghiên cứu đặc điểm trình tự gene *matK* ở cây chè shan cổ thụ (*Camellia sinensis* var. *assamica*) tại Mường Khương, Lào Cai. 2025. ***Hội nghị Sinh lý thực vật toàn quốc lần thứ 3***. 509-516.
 27. Trần Minh Tuấn, Chu Ngọc Quân, Bùi Thùy Liên, Nguyễn Minh Sáng, Cao Phi Bằng, Nguyễn Sinh Khang, **Le CT[#]**. 2025. Nghiên cứu phát sinh loài phân tử của quần thể *Paphiopedilum helenae* Aver. ở Việt Nam. ***TNU Journal of Science and Technology***, 230(13): 215 – 222. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12265>
 28. Đỗ Thị Lan Hương, Phạm Thị Bích Hà, Vũ Thị Hồng Lê, **Le CT[#]**. 2025. Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu và sinh thái của *Pyrularia edulis* (Cervantesiaceae) ở Việt Nam. ***Tạp chí KH&CN Việt Nam bản B***, 68(6): 14 – 18. DOI: 10.31276/VJST.2025.3414.
 29. **Le CT[#]**, Trinh Nguyet Minh, Tran Minh Tuan, Cao Ba Cuong, Pham Thi Huong Thao, Nguyen Van Du. 2025. The phylogenetic relationship of *Paphiopedilum malipoense* S. C. Chen & Z. H. Tsi based on molecular data. ***TNU Journal of Science and Technology***, 231(5): 179 – 186. DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13223>.
 30. Nguyen Danh Duc, Vu Thi Hong Le, **Le CT[#]**. 2026. *Zingiber orbiculatum* (sect. *Cryptanthium*) a newly recorded species for the flora of Vietnam based on morphological and molecular data. ***TNU Journal of Science and Technology***, (Accepted).
 31. Le The Bien, Vuong Van Minh, Hoang Thanh Tung, Nguyen Van Binh, **Le CT[#]**. 2026. Adventitious root formation of *Passiflora incarnata* via stem node culture. ***TNU Journal of Science and Technology***, (Accepted).
 32. **Le CT**, Le The Bien, Nguyen Duc Huy, Kra Jan Ha Ben Ja Min, Nguyen Van Binh, Hoang Thanh Tung[#]. 2026. *In vitro* growth, physiology, and biochemistry of the venus flytrap (*Dionaea muscipula*) in different culture media. ***TNU Journal of Science and Technology***, (Accepted).
 33. **Le CT[#]**, Nguyen Bich Ngoc, Le Huy Vu, Hoang Quoc Huy, Nguyen Thi Van Anh , Nguyen Linh Phuong, Tran Thi Thuy Ngoc, Bui Phuong Linh, Trinh Nguyet Minh, Pham Thuy Truc, Vu Thi Hong Le, Dinh Thi Minh Nguyet, Bui Thuy Lien. 2026.

The 7th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam, (Accepted).

34. **Le CT[#]**, Tran Van Linh, Nguyen Thanh Tam, Le Thi Thuy, Nguyen Thi Bich Phuong, Nguyen Duc Hai¹, Do Thi Huong, Lai Thi Phuong Mai, Hoang Manh Duc, Bui Thi Thanh Mai, Pham Thi Thanh Thao, Dao Xuan Quang, Nguyen Thi Anh Duong, Vu Thi Bao Hue, Nguyen Thi Phuong Thao, Tran Nguyen Thuy Trang, Vu Thi Hien. 2026. *The 7th National scientific Conference on Biological research and Teaching in Vietnam*, (Accepted).
35. **Le CT**, Nguyen Hoang Tuan, Tran Van Chen, Vo Van Sy, Le Thi Bich Thuy, Huynh Minh Dao[#]. 2026. Morphological, Microscopic characteristics and chemical composition of the essential oil from leaves of *Hyptis capitata* Jacq. (Lamiaceae) collected in Da Nang, Vietnam. *VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences*, 42: 1 – 9. <https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnumps.4801>

b. Bài báo trên tạp chí quốc tế (WoS/Scopus), Hội thảo quốc tế (*: Co-first author; #: Corresponding author)

1. **Le CT***, Liu B*, Barrett RL, Lu LM, Wen J, Chen ZD. 2018. Phylogeny and a new tribal classification of Opiliaceae (Santalales) based on molecular and morphological evidence. *Journal of Systematics and Evolution*, 56: 56–66. DOI: 10.1111/jse.12295
2. Lu LM, Mao LF, Yang T, Ye JF, Liu B, Li HL, Sun M, Miller JT, Mathews S, Hu HH, Niu YT, Peng DX, Chen YH, Smith SA, Chen M, Xiang KL, **Le CT**, Dang VC, Lu AM, Soltis PS, Soltis DE, Li JH, Chen ZD. 2018. Evolutionary history of the angiosperm flora of China. *Nature*, 554: 234–238. DOI: 10.1038/nature25485
3. Lin QW*, **Le CT***, Njenga DM*, Hao YQ*, Liu B, Yu WT, Chen ZD. 2018. *Bothriospermum longistylum* (Boraginaceae), a neglected new species from North China. *Nordic Journal of Botany*, 36: 1–8. DOI: 10.1111/njb.01694
4. Liu B*, **Le CT***, Barrett RL, Nickrent DL, Chen ZD, Lu LM, Vidal-Russell R. 2018. Historical biogeography of Loranthaceae (Santalales): Diversification agrees with emergence of tropical forests and radiation of songbirds. *Molecular Phylogenetics and Evolution*, 124: 199–212. DOI: 10.1016/j.ympev.2018.03.010
5. **Le CT**, Ha MT, Nguyen MH, Trinh XT, Tran VT, Nguyen VD, Ritchie DW. 2020. *Arisaema menglaense* (Araceae: Arisaemateae) newly recorded for northern Vietnam. *Aroideana*, 43: 12-21.
6. Vu XD*, **Le CT*[#]**, Do TB, Cao PB, Nguyen QB, Vu TC, Dang TL, Nguyen VD, Liu B. 2021. Phylogeny of *Alpinia coriandriodora* D. Fang and Implications for Character Evolution and Conservation. *Pakistan Journal of Biological Sciences*, 24: 1–12. DOI: [10.3923/pjbs.2021.1.12](https://doi.org/10.3923/pjbs.2021.1.12)
7. **Le CT**, Nguyen VD, Nguyen VD, Ha MT, Nguyen TVA, Tran VT, Croat T. 2021. *Typhonium phuocbinhense* sp. nov. (Araceae: Araceae), a new species from central Vietnam. *Phytotaxa*, 481: 1–7. DOI: <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.482.1.8>

8. **Le CT***, Lin QW*, Hao YQ*, Tan YH, Paszko B, Liu B. 2021. The identify of *Buchanania yunnanensis* C.Y. Wu (Anacardiaceae). *Phytotaxa*, 528: 209–214. DOI: <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.528.3.5>
9. Lu TN, Nguyen PL, **Le CT**, Nguyen TT, Liang Z. 2021. *Arachniodes libingii* and *A. vietnamensis* (Dryopteridaceae), two new ferns from southern China and central Vietnam. *Phytotaxa*, 522: 256–262. DOI: <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.522.3.9>
10. Lin QW, **Le CT**, Yu ZY, Liu B. 2021. *Ophiopogon elatior*, a new species of Asparagaceae from Yunnan, China. *Phytotaxa*. 525: 46–50. DOI: <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.525.1.5>
11. **Le CT[#]**, Do TB, Pham TMA, Nguyen VD, Nguyen SK, Nguyen VH, Cao PB, Omollo WO. 2022. Historical biogeography of *Alpinia* Roxb. (Zingiberaceae): A case of “out-of-Asia” migration in the southern Hemisphere. *Acta Botanica Brasilica*. 36: e2021abb0255. DOI: <https://dx.doi.org/10.1590/0102-33062021abb0255>
12. Nguyen TBY, Phung TLH, Nguyen MH, Nguyen TTT, Pham TTH, Trieu QH, Tran TT, Dinh TTT, **Le CT**, Cao PB. 2022. Hydrodistillation Essential Oil of *Michelia balansae* and its characteristics from Xuan Son National Park, Vietnam. *Asian Journal of Plant Sciences*. 21: 453-459. DOI: 10.3923/ajps.2022.
13. Tran VT, Hoang NTP, Croat TB, Ma ZX, Boyce PC, Liu B, Nguyen VD, **Le CT[#]**. 2022. Historical biogeography of *Arisaema* (Araceae): Southeast Asia - central of Origin and diversity. *Acta Botanica Brasilica*. 36: e2021abb0253. DOI: <https://dx.doi.org/10.1590/0102-33062021abb0253>
14. Do TLH, **Le CT**, Phung TLH, Duong QH, Chu AV, Tran TT, Dinh TTT, Tran TTH, La VH, Cao PB. 2022. Effect of NPK-SRFS on the growth, yield, and essential oil composition of basil (*Ocimum basilicum* L.). *Pakistan Journal of Biological Sciences*. 25 (4): 289–295. DOI: 10.3923/pjbs.2022.289.295
15. Zhang Q, Ye JF, **Le CT**, Njenga DM, Romer RN, Omollo W, Lu LM, Liu B, Chen ZD. 2022. New insights into the formation of biodiversity hotspots of the Kenyan flora. *Diversity and Distributions*. 28: 2696-2711. DOI: <https://doi.org/10.1111/ddi.13624>
16. Nguyen VD*[#], **Le CT***, Dinh QD, Nguyen TVA, Tran VT, Croa TB. 2022. *Typhonium kbangense*, a new species of Araceae (Aroidea – Areae) from Central Vietnam. *Nordic Journal of Botany*. e03601. DOI: <https://doi.org/10.1111/njb.03601>
17. Ha VC, Cao PB, Nguyen VD, **Le CT[#]**. 2022. Molecular phylogeny and deep origins of the hybrid *Mokara* (Orchidaceae). *Jordan Journal of Biological Sciences*, 15: 805–811. DOI: <https://doi.org/10.54319/jjbs/150509>
18. Lu TN, Zhang B, Nguyen TT, **Le CT**, Zhang LB. 2023. Three new species and one new record of the fern genus *Polystichum* (Dryopteridaceae) from Vietnam. *Phytotaxa*, 607: 85-94. DOI: [10.11646/phytotaxa.607.1.7](https://doi.org/10.11646/phytotaxa.607.1.7)
19. Lu TN, Wei HJ, Luong DV, **Le CT**, Zhang LB, Liang Z. 2023. *Cyrtomium calcissp.* nov. and six new records of the shield fern family (Dryopteridaceae) from Vietnam. *Phytotaxa*, 583: 15-26. DOI: [10.11646/PHYTOTAXA.583.1.2](https://doi.org/10.11646/PHYTOTAXA.583.1.2)

20. Nguyen HT, Nguyen NA, Averyanov L, Nguyen DD, **Le CT**[#]. 2023. *Curcuma tuanii* (Zingiberaceae) a new species of subgenus *Ecomata* from northern Vietnam based on morphological and molecular evidence. ***Acta Botanica Brasilica***. 37: e20230028. DOI: [10.1590/1677-941x-abb-2023-0028](https://doi.org/10.1590/1677-941x-abb-2023-0028)
21. Wyckliffe Omondi Omollo, Romer Narindra Rabarijaona, Rindra Manasoa Ranaivoson, Mijoro Rakotoarinivo, Russell L. Barrett, Qiang Zhang, Yang-Jun Lai, Jian-Fei Ye, **Le CT**, Alexandre Antonelli, Zhi-Duan Chen, Bing Liu and Li-Min Lu. 2024. Spatial heterogeneity of neo- and paleo-endemism for plants in Madagascar. ***Current Biology***, 34, 1-13. <https://doi.org/10.1016/j.cub.2024.02.023>
22. **Le CT**, Limin Lu, Van Du Nguyen, Zhiduan Chen, Wyckliffe Omondi Omollo, Bing Liu. 2024. Phylogeny, character evolution and historical biogeography of Scurrulinae (Loranthaceae): New insights into the circumscription of the genus *Taxillus*. ***BMC Plant Biology***. 24: 440. <https://doi.org/10.1186/s12870-024-05126-0>
23. Hieu Nguyen-Ngoc, Le Duc Giang, Hieu Tran-Trung, Tran Dinh Thang, Nguyen Hoang Tuan, Dang Khoa Nguyen, Nguyen Danh Duc, Nguyen Thanh To Nhi, **Le CT**, Nguyen Thi Giang An. 2024. Chemical Constituents and In Vitro Antimicrobial Activity of Essential Oils of *Zingiber densissimum* S.Q.Tong & Y.M.Xia and *Kaempferia laotica* Gagnep.: Two Species of the Gingers (Zingiberaceae) from Vietnam. ***Journal of Essential Oil Bearing Plants***. 27(1): 73-81. DOI: 10.1080/0972060X.2024.2307905
24. Ngoc Thi Bich Chu, Thi Man Le, Hong Viet La, Thi Ngoc Quynh Le, Thao Duc Le , Thi Thanh Huyen Tran, Lan Thi Mai Tran, **Le CT**, Dung Viet Nguyen, Phi Bang Cao, Ha Duc Chu. 2024. Genome-wide identification, characterization and expression analysis of the Small auxin-up RNA gene family during zygotic and somatic embryo maturation of the cacao tree (*Theobroma cacao*). ***Genomics & Informatics***. 22: 2. <https://doi.org/10.1186/s44342-024-00003-6>
25. Omollo W, Zhang Q, Lai YJ, Chen ZD, **Le CT**, Lu LM, Liu B. 2024. Phylogenetic relationships of the African Loranthaceae (Loranthaceae, Santalales): Insights from plastome, mitochondrial, and nuclear ribosomal sequences. ***Taxon***, 73: 1-13. <https://doi.org/10.1002/tax.13259>
26. Zhang Qiang, Tiantian Sun, Wyckliffe O. Omollo, **Le CT**, Van H. Nguyen, Zhiduan Chen, Qinwen Lin, Yong Yang, and Bing Liu. 2024. An integrative taxonomy of Asian *Caryodaphnopsis* (Lauraceae) based on morphology and phylogenomics. ***Taxon***, 73: 949-970. <https://doi.org/10.1002/tax.13223>.
27. Le TM, Azar S, Tran TTH, Chu DH, Vu QTX, Tran LTM, La VH, **Le CT**, Cao PB. 2024. Genome-wide investigation and characterization of heat shock transcription factors in papaya (*Carica papaya*). ***Journal of Tropical Life Science***, 14, No. 3, 447 – 458. <http://dx.doi.org/10.11594/jtls.14.03.02>
28. Vo VS, Nguyen HT, Le DG, Tran TH, Vi TT, Nguyen TGA, Nguyen XH, **Le CT**, Nguyen CM, Nguyen DK. 2024. Antioxidant Activities and Chemical Composition of Rhizome Essential Oil from *Zingiber Plicatum* Škorničk. & Q.B.Nguyen from

- Vietnam. *Journal of Essential Oil Bearing Plants* 27 (4): 1121–29. doi:10.1080/0972060X.2024.2373130
29. Le CT[#], Nguyen VD, Ha MT, Pham TBH, Hoang NTP, Pham TH, Liu B. 2024. *Pyrularia*: A newly recorded genus of Cervantesiaceae from Vietnam. *Phytotaxa* 676 (2): 194–198. <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.676.2.7>
 30. Quy Phuong Nguyen, Huyen Thi Thanh Tran, Huong Thi Thanh Nguyen, Gioi Huy Dong, Quyen Thi Ha, Quyen Thi Xuan Vu, Le CT, Phi Bang Cao, Ha Duc Chu. 2025. Comprehensive characterization of phospholipase C and D families in cocoa (*Theobroma cacao* L.): Identification, phylogenetics, gene structure, and transcriptomic insight. *HAYATI Journal of Biosciences*, 32(3): 768–780. DOI: <https://doi.org/10.4308/hjb.32.3.768-780>
 31. Ivailo Dedov, Quang Manh Vu, Le CT, Van Tung Tra, Miklos Szekeres. 2025. The Clausiliidae (Gastropoda: Stylommatophora) of the Tam Dao National Park, Vietnam. *Acta Zoologica Bulgarica*, 77(1): 41-48. DOI: <https://doi.org/10.71424/azb77.1.002829>
 32. Tran Trung Hieu, Nguyen Ha, Cao Ba Cuong, Tran Van Chen, Nguyen Thu, Le Duc Giang, Nguyen Van Du, Cao Phi Bang Bui Thuy Lien, Pham Thi Bich Ha, Le CT[#]. 2025. Chemical constituents of the trunk bark of *Pyrularia edulis* (Cervantesiaceae) and their acetylcholinesterase inhibitory activity assessed through *In vitro* and *In silico* approaches. *Journal of Biologically Active Products from Nature*. 15(4), 344–352. DOI: <https://doi.org/10.1080/22311866.2025.2549872>
 33. Bui TL, He L, Omollo WO, Wu S, Cao BC, Nguyen XT, Trinh XT, Cao PB, Lu NT, Le CT[#]. 2025. First chloroplast genome of *Scleropyrum wallichianum* (Cervantesiaceae) insights into phylogeny and conservation. *Biodiversitas* 26: 5763-5769. DOI: <https://doi.org/10.13057/biodiv/d261134>
 34. Pham Thi Huong Thao, Bui Thuy Lien, Trinh Nguyet Minh, Vanthong Savengxay, Wyckliffe Omondi Omollo, Le CT[#]. 2025. Molecular identification and phylogenetic analysis of Loranthaceae (mistletoe) species from Laos using DNA markers. *International conference biotechnology for green and sustainable development*, 68 – 74.
 35. Bui Thuy Lien, Chansy Phommachai, Ong Xuan Phong, Khuat Van Quyet, La Viet Hong, Le CT[#]. 2025. Study on the character of rbcL sequences of *Camellia sinensis* var. *assamica* from Phongsaly, Laos. *International conference biotechnology for green and sustainable development*, 178 – 185.
 35. Van Tien Tran, Van Du Nguyen, Quang Diep Dinh, Le CT, Wilbert Leonar Anna Hetterscheid. A new species of the genus *Amorphophallus* (Thomsonieae, Aroidea, Araceae) from the coastal area of Central Vietnam. 2026. *Phytotaxa*, 750(1): 051–057. <https://doi.org/10.11646/phytotaxa.750.1.5>
 36. Lien Thuy Bui, Huong Thi Lan Do, Le CT, Thiep Van Nguyen, Phong Xuan Ong, Phi Bang Cao, Hong Viet La[#]. 2026. Diameter-based age estimation reveals age-dependent biochemical and sensory variation in ancient shan tea trees (*Camellia*

sinensis var. *assamica*) from Northern Vietnam. ***International Journal of Agricultural Technology***, (Accepted).

37. Xuan-Phong Ong, Huy-Thinh Nguyen, Thi-Thuong Ngo, Van-Thiep Nguyen, Ha-Duc Chu, **Le CT[#]**, Van-Dinh Nguyen[#], Hong-Viet La[#]. 2026. Isolation and characterization of *Colletotrichum gloeosporioides* species complex causing chili anthracnose in Lao Cai province, Viet Nam and evaluation of antifungal activity of selected local plant extracts. ***CTU Journal of Innovation and Sustainable Development***, 18: 75-86. DOI:10.22144/ctujoisd.2026.039
38. Vu Xuan Duong, Le Thi Man, Le Thi Ngoc Quynh, Chu Duc Ha, **Le CT**, Cao Phi Bang[#]. 2026. Genome-wide analysis of pathogenesis-related 5 gene family involved in pathogenesis in sugar beet (*Beta vulgaris*). ***CTU Journal of Innovation and Sustainable Development***, 18: 25-35. DOI:10.22144/ctujoisd.2026.035

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia phản biện khoa học cho nhiều tạp chí chuyên ngành uy tín trên thế giới như:

- PeerJ - Life and Environment (SCIE)
- Journal of Systematics and Evolution (SCIE)
- Modern Environmental Science and Engineering
- Molecular Ecology (SCIE)
- Taprobanica (Scopus)
- Annales Botanici Fennici (SCIE)
- The Botanical Review (SCIE)

Cá nhân tôi đạt các giải thưởng khoa học, học bổng hỗ trợ học tập như: CAS-TWAS President's Fellowship, China năm 2013; Giải ba - Giải thưởng Khoa học và Công nghệ năm 2021 dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học.

Tôi cũng tham gia biên soạn một số sách, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng phục vụ đào tạo:

- Le Chi Toan. 2018. Textbook of Cell Biology. *This textbook is for internal circulation only (in English)*.
- Le Chi Toan, La Viet Hong. 2019. Textbook of Cell and cell technology. *This textbook is for internal circulation only (in English)*.
- Vũ Thị Thương, Trương Xuân Lam, Nguyễn Thị Phương Liên, Hoàng Gia Minh, Phạm Phương Thu, Lê Chí Toàn, Phan Thị Hiền. 2019. Ứng dụng biện pháp sinh học trong quản lý sâu hại trên cây chè tại Phú Thọ. Nhà xuất bản Công thương.
- Nguyễn Văn Đính, Lê Chí Toàn. 2021. Sinh học Tế bào. Tập bài giảng bồi dưỡng giáo viên THCS theo CTGDPT 2018.
- Le Chi Toan. 2023. Giáo trình English in Biology. Nxb Đại học Thái Nguyên.
- Lê Chí Toàn. 2026. Giáo trình Cơ sở phân loại sinh vật học hiện đại. Trường ĐHSP Hà Nội 2.

4. Tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội, phục vụ cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Trong quá trình công tác, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua và các hoạt động phục vụ cộng đồng do Nhà trường, Công đoàn và các tổ

chức chính trị - xã hội phát động; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đảng viên, viên chức, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh như:

- Tham gia tích cực các hoạt động của Đoàn Trường ĐHSP Hà Nội 2 với vai trò là Bí thư Chi đoàn cán bộ Khoa Sinh học (2019-2023); Cố vấn CLB Tình nguyện xanh của Nhà trường.

- Tham gia các hoạt động do Công đoàn Khoa và Công đoàn trường tổ chức: Hội thi Tiếng hát Karaoke công đoàn các năm 2024, 2025; Giải thể thao viên chức và người lao động hằng năm; Các chương trình ủng hộ do Công đoàn Khoa, Trường và Ngành phát động,...

Với vai trò là giảng viên và cán bộ quản lý, tôi tích cực tham gia các hoạt động phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo thông qua việc tư vấn tuyển sinh của Khoa Sinh học và Nhà trường cho các ngành như: Công nghệ sinh học, Sư phạm Sinh học và Sư phạm Khoa học tự nhiên; tham gia bồi dưỡng giáo viên phổ thông; tham gia phát triển các chương trình đào tạo như xây dựng - mở các ngành đào tạo mới như Công nghệ sinh học (năm 2023) và Sư phạm Khoa học tự nhiên (năm 2024) trình độ đại học; Thực hiện rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương học phần hằng và các hoạt động kiểm định đảm bảo chất lượng đào tạo của của Khoa Sinh học và Trường ĐHSP Hà Nội 2.

Bên cạnh đó, tôi tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ, tham gia các hội đồng chuyên môn, hội đồng đánh giá đề tài khoa học, luận văn và luận án trong và ngoài Trường; thường xuyên tham gia phản biện khoa học cho nhiều tạp chí chuyên ngành uy tín trên thế giới; chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, công bố khoa học, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới, AI trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển đội ngũ.

Thông qua các hoạt động chuyên môn, đào tạo và phục vụ cộng đồng, tôi đã góp phần lan tỏa tri thức khoa học, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, người học và đồng nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển của Nhà trường và sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

5. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tiêu biểu trong 05 năm liền kề

a) Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 1465 /QĐ-ĐHSPHN2 ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 1872/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 1799/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	QĐ 4483/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

2024-2025	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 2206/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
-----------	---------------------------	--

b) Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 1466/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 27/9/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2021	Bằng khen của TW Đoàn TNCS HCM	QĐ 715/QĐKT-TWĐTN ngày 31/12/2021 của Bí thư Thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 1873/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 2476/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 16/11/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	QĐ 4377/QĐ-BGDĐT ngày 19/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
2023	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 952/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 16/5/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2023	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 1800/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 24/8/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2024	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 927/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 13/5/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2025	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 377/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 14/3/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2025	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 844/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 14/5/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2

2025	Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 164-QĐ/ĐU ngày 15/12/2025 của Bí thư BCH Đảng bộ Trường ĐHSP Hà Nội 2
2026	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2	QĐ 777/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 11/5/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2

TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Nguyễn Xuân Thành

Lê Chí Toàn

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ CỬ
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Huy